

Số: 2325/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố kết quả xếp loại Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành,
Ủy ban nhân dân huyện, thành phố năm 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-BNV ngày 30/12/2018 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 964/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 phê duyệt Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện thành phố; số 1161/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 về việc thành lập Hội đồng Thẩm định kết quả cải cách hành chính các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố năm 2019;

Theo đề nghị của Hội đồng Thẩm định kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố năm 2019 tại Tờ trình số 1711/TTr-HĐTD ngày 29/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Công bố kết quả xếp loại Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố năm 2019 (Có Bảng biểu kèm theo).

Điều 2. Căn cứ kết quả xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đầy mạnh, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính những năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*trưng*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng thẩm định;
- Các thành viên Tổ giúp việc Hội đồng;
- Lưu VT, NC. *Q*

CHỦ TỊCH

Đặng Trọng Thăng
Đặng Trọng Thăng

BẢNG XẾP LOẠI CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH NĂM


(Kèm theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Stt	Đơn vị	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tổng điểm	Xếp loại
1	2	3	4	7=4+5+6	8
1	Sở Thông tin và Truyền thông	76	92.20	92.20	Tốt
2	Sở Tài chính	74	89.53	89.53	Khá
3	Sở Tư pháp	75	88.33	88.33	Khá
4	Sở Nội vụ	72	87.10	87.10	Khá
5	Sở Khoa học và Công nghệ	74	86.39	86.39	Khá
6	Sở Xây dựng	74.8	86.00	86.00	Khá
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	75.5	85.81	85.81	Khá
8	Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh	75	85.77	85.77	Khá
9	Sở Giao thông vận tải	76	85.23	85.23	Khá
10	Sở Y tế	74	85.21	85.21	Khá
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	76	83.70	83.70	Khá
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	75.2	83.55	83.55	Khá
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	76	83.27	83.27	Khá
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	72	82.44	82.44	Khá
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	75	81.32	81.32	Khá
16	Thanh tra tỉnh	76	80.64	80.64	Khá
17	Sở Công thương	68	78.17	78.17	Trung bình
18	Sở Ngoại vụ	74	69.74	69.74	Trung bình

Ghi chú: Điểm các sở, ngành tự đánh giá chưa bao gồm tiêu chí Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (2 điểm) và tiêu chí Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở, ngành (21 điểm)

2/2/2021


BẢNG XẾP LOẠI CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2019
 (Kèm theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Đơn vị	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tổng điểm	Xếp loại
1	2	3	4	7=4+5±6	8
1	UBND huyện Quỳnh Phụ	79.0	85.17	85.17	Khá
2	UBND huyện Thái Thụy	82.0	82.61	82.61	Khá
3	UBND thành phố Thái Bình	78.1	82.18	82.18	Khá
4	UBND huyện Kiến Xương	81.0	81.72	81.72	Khá
5	UBND huyện Tiền Hải	73.5	80.82	80.82	Khá
6	UBND huyện Vũ Thư	77.5	79.73	79.73	Trung bình
7	UBND huyện Đông Hưng	79.0	77.47	77.47	Trung bình
8	UBND huyện Hưng Hà	69.0	77.36	77.36	Trung bình

Ghi chú: Điểm UBND các huyện, thành phố tự đánh giá chưa bao gồm tiêu chí Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (2 điểm) và tiêu chí Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND huyện (16 điểm)